

Số: 1143/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 27 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1092/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ Từ T, sinh năm 1970; cư trú tại: Đường C, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Trương Đoan T, sinh năm 1974; cư trú tại: Đường L, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ Từ T, sinh năm 1970; cư trú tại: Đường C, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Trương Đoan T, sinh năm 1974; cư trú tại: Đường L, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01/2001, ngày 28 tháng 6 năm 2001 của Ủy ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trương Đoan T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Trường A, sinh ngày 07/5/2002 và Nguyễn Trường H, sinh ngày 07/02/2006; hàng tháng Ông Nguyễn Vũ Từ T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000 đồng.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông T chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Nguyễn Vũ Từ T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, ông T tự nguyện chịu; án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, ông T phải chịu. Tổng cộng ông T phải chịu án phí 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0029827 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã đóng đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- UBND phường B, quận G, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Đăng Tân